

Bản án số: **06/2021/HS-ST**
Ngày 28-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thảo.

2. Bà Lý Thị Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS, ngày 07 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **VŨ VĂN H**, sinh năm 1973, tại tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ dân phố 14, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Vũ Văn C và bà Trần Thị G (đều đã chết);

Anh, chị, em ruột: Có 07 người, bị cáo là thứ bảy;

Vợ: Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1979.

Con: Có 02 người con; con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 08/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* (Bản án số 35/2019/HS-ST), trị giá tài sản VŨ VĂN H và đồng phạm Tráng Văn Đ chiếm đoạt là 15.381.024 đồng, thời điểm phạm tội ngày từ 11/6/2018 đến 30/9/2018. Ngày 01/4/2020 VŨ VĂN H chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 17/10/2017, Công an phường N, thành phố T ra Quyết định số 76 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *Trộm cắp tài sản*, phạt tiền là 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Bị hại: Ông **Nông Văn Q**, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

VŨ VĂN H, cư trú tại tổ dân phố 14, phường A, thành phố T (có 01 tiền án về tội *Trộm cắp tài sản*, chưa được xóa án tích). Khoảng 02 giờ ngày 17/7/2020, H đạp xe đạp trên một số tuyến đường trong thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, với mục đích xem ai có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Khi H đến khu vực nhà đang xây dựng của ông Phạm Hùng S, ở tổ 11, phường Q, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, thì H dừng lại, quan sát thấy không có người trông coi, quản lý; H dựng xe đạp ngoài cửa, cầm đèn pin (mang theo từ trước) chiếu vào trong khu nhà đang xây của ông S phát hiện ra các tài sản của ông Nông Văn Q, trú tại tổ 2, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, là thợ xây dựng nhà cho ông S để tại nhà ông S đang xây dựng, nên H đã trộm cắp gồm: 01 kim cộng lực, 01 bàn van bẻ uấn sắt, 01 ấm đun nước siêu tốc bằng kim loại, 08 thanh kim loại hình trụ tròn, 01 thanh kim loại xoắn, 08 chân giàn giáo cho vào 01 chiếc bao tải màu trắng, sau đó H mang ra ngoài cho lên xe đạp trở về khu vực nhà bỏ hoang của Ngân hàng công thương ViettinBank, thuộc tổ 6, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, cất giấu.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/7/2020, tổ công tác Công an phường M, thành phố T đi tuần tra qua khu vực nhà bỏ hoang, thấy H có biểu hiện nghi vấn phạm tội, nên tiến hành kiểm tra và phát hiện, thu giữ tài sản H đang cất giấu, sau đó mời H về trụ sở Công an phường làm rõ về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 59/KLĐG ngày 20/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 08 chân nâng giàn giáo kim loại, tổng cân nặng 8,5kg = 110.500 đồng; 08 thanh kim loại hình trụ tròn, tổng cân nặng 09kg = 117.000 đồng; 01 thanh kim loại xoắn, nặng 03kg = 39.000 đồng; 01 kim cộng lực = 370.000 đồng; 01 bàn van bẻ uấn sắt = 221.000 đồng; 01 ấm đun nước siêu tốc bằng kim loại = 110.000 đồng. Tổng trị giá của các tài sản là 967.500 đồng (Chín trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Vật chứng: Ngày 17/7/2020, Công an phường M, thành phố T thu giữ 01 ấm đun nước siêu tốc bằng kim loại; 01 kim cộng lực; 01 bàn van bẻ uấn sắt, nặng 17kg; 08 thanh kim loại hình trụ tròn, tổng trọng lượng 09kg; 01 thanh kim loại xoắn, nặng 03kg; 08 chân giàn giáo, tổng trọng lượng 8,5kg là những tài sản H đã trộm cắp mà có và thu giữ 01 xe đạp Mini màu xanh, đã qua sử dụng của VŨ VĂN H.

Ngày 06/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ra Quyết định số 89/QĐ-ĐTTH xử lý vật chứng, trả lại 01 kim cộng lực, 01 bàn van bẻ uấn sắt, 01 ấm đun nước siêu tốc, 08 thanh kim loại hình trụ tròn, 01 thanh kim loại xoắn, 08 chân giàn giáo cho ông Nông Văn Q là chủ sở hữu. Riêng xe đạp mini thu giữ của H được chuyển theo hồ sơ chờ xử lý.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Nông Văn Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu H bồi thường gì.

Tại Cơ quan điều tra, VŨ VĂN H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, hành vi phạm tội của H còn được chứng minh bằng: Biên bản sự việc, vật chứng thu giữ; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSTP, ngày 04/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố VŨ VĂN H về tội *Trộm cắp tài sản* theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H thành khẩn khai báo và nhận tội. Bị cáo không kêu oan. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự bị cáo H có ý kiến: Tài sản mà bị cáo đã trộm cắp của Ông Q đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu giữ và trả lại cho Ông Q đầy đủ. Ông Q không yêu cầu bồi thường gì nên bị cáo nhất trí, bị cáo không có ý kiến gì.

Bị hại là ông Nông Văn Q trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Tôi có nhận xây dựng nhà cho ông Phạm Hùng S, ở tổ dân phố 11, phường Q, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, từ khoảng tháng 4 năm 2020. Ngày 16/7/2020, sau khi làm việc buổi chiều xong tôi có để một số vật liệu phục vụ cho việc xây dựng nhà gồm: 01 kìm cộng lực, 01 bàn van bê uấn sắt, 01 ấm đun nước siêu tốc bằng kim loại, 08 thanh kim loại hình trụ tròn, 01 thanh kim loại xoắn, 08 chân giàn giáo. Sau đó tôi về nhà nghỉ. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/7/2020 tôi đến nhà ông S để tiếp tục làm việc xây dựng thì phát hiện ra mất trộm toàn bộ số vật liệu phục vụ cho việc xây dựng nhà như trên, nên tôi làm đơn trình báo Công an phường Q, thành phố T giải quyết.

Về trách nhiệm hình sự: Tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết bị cáo H theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tôi đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu H bồi phải bồi thường gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo VŨ VĂN H và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về Điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo VŨ VĂN H phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

- Xử phạt: Bị cáo VŨ VĂN H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01 tháng 10 năm 2020.

Do bị cáo H không có tài sản và không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của pháp luật.

- Về biện pháp tư pháp: 01 xe đạp Mini màu xanh, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo VŨ VĂN H đã sử dụng làm phương tiện vận chuyển tài sản do phạm tội mà có, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo H xin Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng

hành sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo VŨ VĂN H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 17/7/2020, tại tổ dân phố 11, phường Q, thành phố T, VŨ VĂN H, trú tại tổ dân phố 14, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, có hành vi trộm cắp của ông Nông Văn Q, cư trú tại tổ dân phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, 01 ấm đun nước siêu tốc bằng kim loại, 01 kim cộng lực nặng 05kg, 01 bàn van bể uấn sắt nặng 17kg, 08 thanh kim loại hình trụ tròn tổng trọng lượng 09kg, 01 thanh kim loại xoắn nặng 03kg, 08 chân giàn giáo tổng trọng lượng 8,5kg. Tổng giá trị các tài sản là 967.500 đồng (Chín trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Tổng trị giá tài sản Hoàn chiếm đoạt của bị hại Quận là dưới 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), tuy nhiên tại Bản án số 35/2019/HS-ST ngày 08/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã xử phạt VŨ VĂN H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* mà tính đến ngày phạm tội lần này H chưa được xóa án tích. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố VŨ VĂN H về tội *Trộm cắp tài sản* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hành vi và vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo H một mình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình đã gây ra.

Xét thấy trị giá tài sản bị cáo trộm cắp của bị hại ít, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại đầy đủ. Do vậy, xử phạt các bị cáo H mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[5] Bị cáo H không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại là Ông Q không yêu cầu bị cáo bồi thường gì; các bên không có tranh chấp về bồi thường dân sự, nên không xem xét giải quyết.

[7] Ghi nhận ngày 06/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, đã trả lại cho bị hại là ông Nông Văn Q các loại tài sản mà bị cáo H đã trộm cắp.

[8] Về biện pháp tư pháp: 01 xe đạp Mini màu xanh, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo VŨ VĂN H đã sử dụng làm phương tiện vận chuyển tài sản do phạm tội mà có, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **VŨ VĂN H** phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

2. Xử phạt: Bị cáo **VŨ VĂN H** 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01 tháng 10 năm 2020.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Ghi nhận ngày 06/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã trả lại cho bị hại là ông Nông Văn Q, gồm: 01 ấm đun nước siêu tốc bằng kim loại; 01 kim cộng lực; 01 bàn van bể uần sắt, nặng 17kg; 08 thanh kim loại hình trụ tròn, tổng trọng lượng 09kg; 01 thanh kim loại xoắn, nặng 03kg; 08 chân giàn giáo, tổng trọng lượng 8,5kg.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe đạp Mini màu xanh, đã qua sử dụng (tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang lập ngày 20/01/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **VŨ VĂN H** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo **VŨ VĂN H** và ông Nông Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Tuyên Quang;
- Cơ quan THA hình sự CA TP Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn

